Một số tính toán sơ bộ ảnh hưởng kinh tế VN - TQ

Bùi Trinh

Thay đổi cấu trúc kinh tế VN 2000-2010

	2000			2010		
	C	I	E	C	I	E
Lan tỏa tới giá trị sản xuất	1.27	1.35	1.53	1.09	1.12	1.7
% thay đổi				**-14.1**	**-17.1**	**11.7**
Ảnh hưởng tới thu nhập	0.6	0.43	0.69	0.48	0.41	0.59
% thay đổi				**-20.4**	**-5.6**	**-13.3**
Ảnh hưởng tới nhập khẩu	0.22	0.39	0.31	0.19	0.37	0.48
% thay đổi				-12.1	-3.9	52

So sánh cấu trúc KT của VN-TQ

- Dựa trên bảng cân đối liên ngành của TQ[1] (2005) và VN (ước cho năm 2012) có thể tính toán cấu trúc sơ bộ thông qua mức độ ảnh hưởng của cầu cuối cùng đến phía cung và thu nhập của hai nền kinh tế

So sánh cấu trúc KT của VN-TQ

	Trung Quốc			Việt Nam		
	C	**I**	**E**	**C**	**I**	**E**
Lan tỏa tới sản xuất	1,92	1,96	2,3	1,19	1,14	1,8
Lan tỏa tới thu nhập	0,76	0,66	0,79	0,42	0,46	0,47

Bình luận

- Tính toán cho thấy ảnh hưởng lan tỏa từ phía cầu đến sản xuất và thu nhập của TQ và VN có sự khác nhau khá lớn.
- Với TQ, do phía cung dồi dào, nên khi can thiệp vào phía cầu cuối cùng (final demand) đã làm tăng sản lượng và giá trị gia tăng (gross value added) rất mạnh. Điều này ngược lại với VN.
- Với TQ, việc tiêu dùng nội địa lan tỏa đến thu nhập ngang với xuất khẩu (một đồng tăng lên của tiêu dùng lan tỏa đến nhập khẩu 0,76 và xuất khẩu là 0,79.
- Đầu tư cũng vậy, khi họ đầu tư 1 đơn vị, thì mức lan tỏa đến thu nhập là 0,66, hơn hẳn VN gần 20 điểm phần trăm.

Bình luận

- Như vậy có thể thấy nhờ phía cung của TQ rất dồi dào nên khi tác động vào phía cầu cuối cùng đã tạo ra một sức lan tỏa đến sản xuất và thu nhập rất lớn.
- VN cung yếu nên can thiệp vào phí cầu chỉ gây thâm hụt thương mại và giá cả
- Lẽ ra, VN cần sớm quay sang tinh thần trọng cung như nhiều chuyên gia kinh tế đã góp ý từ lâu và từ đó cấu trúc lại nền kinh tế. Đằng này, VN lại mải miết với việc quản lý cầu cuối cùng, nên kết quả không như mong đợi.

So sánh một số tiêu chi của một số nước Á châu

		Hệ số CFTG/GO	Hệ số lan tỏa chung	Hệ số lan tỏa nội địa	Lan tỏa đến nhập khẩu	Hệ số lan tỏa thu nhập	Hàm lượng VA trong sản lượng SX trong nước
1	Bangladesh	0.42	1.74	1.56	0.18	0.9	57.7%
2	Bhutan	0.39	1.65	1.31	0.34	0.8	61.1%
3	Brunei Darussalam	0.25	1.34	1.23	0.11	0.91	74.0%
4	Cambodia	0.49	1.97	1.45	0.52	0.74	51.0%
5	People's Republic of China	**0.66**	**2.96**	2.43	0.53	0.82	**33.7%**
6	Fiji	0.56	2.27	1.76	0.51	0.78	44.3%
7	Hong Kong, China	0.44	1.79		1.79		
8	India	0.52	2.08	1.83	0.25	0.88	48.1%
9	Indonesia	0.50	2.00	1.77	0.23	0.89	50.3%
10	Malaysia	**0.62**	**2.65**	1.61	1.04	0.61	37.9%

So sánh một số tiêu chi của một số nước Á châu (tiếp)

		Hệ số CFTG/GO	Hệ số lan tỏa chung	Hệ số lan tỏa nội địa	Lan tỏa đến nhập khẩu	Hệ số lan tỏa thu nhập	Hàm lượng VA trong sản lượng SX trong nước
11	The Maldives	0.47	1.88	1.41	0.47	0.75	53.2%
12	Mongolia	0.54	2.15	1.58	0.57	0.74	46.8%
13	Nepal	0.38	1.61	1.46	0.15	0.91	62.3%
14	Singapore	**0.65**	**2.82**	1.53	1.29	0.54	35.3%
15	Sri Lanka	0.45	1.81	1.53	0.28	0.85	55.6%
16	Taipei, China	0.58	2.4	1.74	0.66	0.73	42.0%
17	Thailand	**0.61**	**2.59**	1.85	0.74	0.71	38.4%
18	Viet Nam (2007)	**0.63**	**2.73**	1.73	1.00	0.63	**36.4%**
19	Viet Nam (2012 est.)	0.72	3.57	1.66	1.91	0.46	**27.7%**

Bình luận

- Mức độ lan tỏa từ nhu cầu cuối cùng nội địa đến phía cung có sự thay đổi tương đối lớn và rõ rệt (tăng lên từ 2,59 của năm 2007 đến 3,57 dự tính cho năm 2012, nhưng mức độ lan tỏa đến sản xuất nội địa giảm từ 1,77 năm 2007 xuống 1,66 trong năm 2012, như vậy mức độ lan tỏa đến nhập khẩu tăng lên manh mẽ từ khoảng 1,0 năm 2007 lên 1,91 năm 2012. Điều này cho thấy nếu vẫn mải miết tác động đên phía cầu cuối cùng sẽ chỉ làm tăng thâm hụt thương mại của khu vực kinh tế trong nước.

Bình luận

- Nêu kinh tế Việt Nam ngày càng kém hiệu quả và mang tính gia công, tỷ lệ chi phí trung gian trên giá trị sản xuất tăng lên xấp xỉ 20 điểm phần trăm tự năm 2000-2012, chỉ trong giai đoạn 5 năm 2007 – 2012 tỷ lệ này tăng lên gần 10 điểm phần trăm, hàm lượng giá trị gia tăng lan tỏa bởi cầu cuối cùng ngày càng thấp (thấp nhất trong các nược được so sánh trong vùng). Dù không có vụ dàn khoan của TQ thì nền kinh tế VN nếu không nhanh chóng thay đổi sẽ có nguy cơ "đau ốm" triền miên và đến một lúc nào đó sẽ không gượng dậy được nữa

Kịch bản là toàn bộ xuất nhập khẩu giữa Việt nam và Trung Quốc hoàn toàn ngưng trệ

- Tính toán của ông V.Q.V[2] và Bùi Trinh:

+ Kịch bản là toàn bộ xuất nhập khẩu giữa Việt nam và Trung Quốc hoàn toàn ngưng trệ. Lúc đó sẽ có 2 tác động cơ bản đến GDP: (1) tác động trực tiếp và lan tỏa của xuất khẩu đi TQ khoảng 2,8% (2) ảnh hưởng từ nhập khẩu với 40% lượng nhập khẩu từ TQ cho sản xuất khoảng 8,7%==> Tổng ảnh hưởng làm GDP giảm 11,7%

Kịch bản là toàn bộ xuất nhập khẩu giữa Việt nam và Trung Quốc hoàn toàn ngưng trệ

- Ngoài ra có một số kết quả khác khi tính toán tổng ảnh hưởng khi 2 nước cắt đứt quan hệ ảnh hưởng giảm 7,4%GDP nếu theo số liệu VN và 9,5% GDP nếu theo số liệu của TQ[3].

Ảnh hưởng của xuất khẩu

	C	I	China	ROW	Total	
COE (Thu nhập của L)	17.5	5.5	2.9	30.5	**56.4**	
OP (thu nhập từ K)	14.1	4.3	2.2	22.2	**42.7**	
Total impacts	**31.6**	**9.8**	**5.1**	**52.6**	**99.1**	**5,1%**

Ảnh hưởng của nhập khẩu (40% nhập khẩu NVL)

	C	I	China	ROW		
COE	0.3	0.1	0.1	0.8	**1.3**	
OP	0.2	0.1	0.1	0.6	**1.0**	
Total impacts	**0.5**	**0.2**	**0.1**	**1.4**	**2.2**	**2,3%**

Ảnh hưởng của nhập khẩu (Theo tính toán của CIEM)[4]

	C	I	China	ROW		
COE	0.6	0.2	0.1	1.5	**2.4**	
OP	0.5	0.2	0.1	1.3	**2.1**	
Total impacts	1.1	0.5	0.3	2.7	4.6	**4,1%**

Kịch bản khác

- Kết quả cho thấy với các giả thiết: tổng thầu ngưng trệ, đầu tư FDI từ TQ giảm 50%; xuất khẩu giảm 20%; nhập khẩu giảm 20% thì kết quả là nhập khẩu của VN cũng giảm khoảng 40%. Với tình huống đó, GDP giảm khoảng 1,68%[5].
- Tuy nhiên, nếu thay thế được tổng thầu với đối tác khác hoặc với các đối tác trong nước và sản xuất ít phụ thuộc vào nhập khẩu hơn thì ảnh hưởng này sẽ giảm bớt. Bên cạnh đó, nếu thay thế xuất khẩu sang Trung Quốc bằng xuất khẩu sang các nước khác khoảng 5% và cơ cấu xuất khẩu thay đổi (chuyển tỷ trọng xuất khẩu ở khu vực công nghiệp sang khu vực dịch vụ) thì động thái này lại làm GDP tăng 0,22 - 0,5%.

Cám ơn quý vị !